

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**
Số: 09/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng X

Địa chỉ trụ sở: Số 02, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T – Trưởng phòng Kế hoạch-kinh doanh X Chi nhánh thành phố B II.

Địa chỉ: Số 7, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả Ngân hàng X (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 2515LAV201700984 ngày 14/02/2017 tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/04/2020 là **232.339.000** đồng (trong đó: Nợ gốc là 201.062.000 đồng. Nợ lãi là 31.277.000 đồng) theo các kỳ cụ thể sau:

- + Ngày 28/6/2020, ông G trả Ngân hàng 35.267.000 đồng tiền gốc.
- + Ngày 28/9/2020, ông G trả Ngân hàng 35.267.000 đồng tiền gốc.
- + Ngày 28/12/2020, ông G trả Ngân hàng 35.267.000 đồng tiền gốc.
- + Ngày 14/02/2021, ông G trả Ngân hàng 35.267.000 đồng tiền gốc
- + Ngày 14/02/2022, ông G trả Ngân hàng 60.000.000 đồng tiền gốc, 31.277.000 đồng tiền lãi và toàn bộ lãi phát sinh từ sau ngày 28/04/2020 theo hợp đồng tín dụng số 2515LAV201700984.

2.2. Trường hợp ông G vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án cưỡng chế kê biên phát mãi tài sản thế chấp (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 24-2017PGD131/HĐTC ngày 10/02/2017) để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 69,3 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 8532295, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT01424 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/12/2015 mang tên ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H

2.3. Khi ông G trả hết nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại ông G, bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 8532295, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT01424 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/12/2015 mang tên ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H

2. 4. Về án phí:

2.4.1. Ông Nguyễn Văn G chịu 5.808.475 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.013.200 đồng theo biên lai số AA/2016/0000893 ngày 28/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. 5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 29/04/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2515LAV201700984 ngày 14/02/2017. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo